

CHÍNH PHỦ
Số: 141/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Thể dục, Thể thao ngày 25 tháng 9 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao là hành vi cố ý hoặc vô ý của cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thể dục, thể thao mà không phải là tội phạm thì bị xử lý hành chính theo quy định của Nghị định này.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao quy định tại Nghị định này bao gồm: hành vi vi phạm quy định của pháp luật trong các hoạt động tuyển chọn - đào tạo; thi đấu - biểu diễn; tổ chức và quản lý đội tuyển thể thao; công tác y tế - cứu hộ - phục vụ; hoạt động quảng cáo và dịch vụ trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao đều bị xử lý theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp

luật có liên quan về xử lý vi phạm hành chính.

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì bị xử lý theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan về xử lý vi phạm hành chính.

Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác thì thực hiện theo Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao là một năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

Nếu quá thời hạn xử phạt vi phạm hành chính thì không bị xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 3 Điều 12 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Đối với cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao thì bị xử phạt hành chính; trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người đã ra quyết định phải gửi quyết định cho người có thẩm quyền xử phạt; trong trường hợp này, thời hiệu xử lý vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức lại có hành vi vi phạm hành chính mới trong lĩnh vực thể dục, thể thao hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính mới trong lĩnh vực thể dục, thể thao hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở xử phạt.

Điều 4. Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 3, Điều 4 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Áp dụng các hình thức xử phạt hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao người có thẩm quyền xử phạt chỉ áp dụng những hình thức xử phạt hành chính, xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 12 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và quy định của Nghị định này.

2. Khi áp dụng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó, nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống, nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng được áp dụng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

3. Các hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khác được quy định tại Nghị định này áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính nhằm xử lý triệt để vi phạm, loại trừ nguyên nhân, điều kiện tái phạm, khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra.

Chương II

NHỮNG HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ

MỤC 1:

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG

TUYỂN CHỌN - ĐÀO TẠO, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

Điều 6. Hành vi vi phạm của thí sinh trong quá trình dự tuyển vào các trường, lớp năng khiếu nghiệp vụ thể dục, thể thao

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi:

- a) Gian lận các điều kiện để được tham gia tuyển chọn;
- b) Gian lận trong quá trình thi tuyển vào các trường, lớp năng khiếu nghiệp vụ thể dục, thể thao.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Thí sinh vi phạm khoản 1 Điều này bị huỷ bỏ kết quả thi tuyển.

Điều 7. Hành vi vi phạm của thành viên Hội đồng tuyển chọn trong các trường, lớp năng khiếu nghiệp vụ thể dục, thể thao

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi làm sai lệch hồ sơ (họ và tên, ngày tháng năm sinh, các chỉ tiêu sức khỏe hoặc các điều kiện khác).
2. Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi làm sai lệch kết quả kiểm tra trong quá trình tuyển chọn thí sinh.
3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi quyết định tuyển chọn thí sinh không có đủ các điều kiện quy định hoặc không tuyển chọn thí sinh có đủ các điều kiện quy định.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Huỷ kết quả tuyển chọn.

Điều 8. Hành vi vi phạm của cá nhân, tổ chức trong huấn luyện, giảng dạy thể dục, thể thao

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với việc huấn luyện, giảng dạy những bài, môn, phương pháp bị cấm.
2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với người ép buộc, lôi kéo người không đảm bảo điều kiện về sức khỏe tham gia luyện tập.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Cá nhân có hành vi vi phạm khoản 2 Điều này mà gây hậu quả xấu tới sức khỏe người tham gia luyện tập phải chịu trách nhiệm chi phí cho việc phục hồi sức khỏe của người luyện tập.

Điều 9. Hành vi vi phạm của học viên các trường, lớp năng khiếu nghiệp vụ thể dục, thể thao

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với học viên tự gây thương tích hoặc gây thương tích cho vận động viên khác để không phải tham gia học tập.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với học viên tự ý chấm dứt việc học tập tại các trường, lớp năng khiếu nghiệp vụ mà mình đã được tuyển chọn.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều này phải hoàn trả các chi phí đào tạo trong quá trình tham gia học.

MỤC 2:

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG THI ĐẤU - BIỂU DIỄN, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

Điều 10. Hành vi vi phạm của thành viên Ban Tổ chức trong thi đấu - biểu diễn

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đầy đủ trách nhiệm làm cho cuộc thi đấu - biểu diễn tiến hành không đúng thời gian quy định hoặc bị gián đoạn.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi:

a) Cho sử dụng trang phục, âm thanh, hình ảnh không theo quy định hoặc gây ảnh hưởng xấu tới thuần phong mỹ tục của dân tộc;

b) Tổ chức thi đấu - biểu diễn không đúng nội dung, thời gian, địa điểm đã đăng ký.

3. Cá nhân, tổ chức không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc kiểm tra các trang thiết bị, dụng cụ sử dụng và điều kiện khác trong thi đấu - biểu diễn theo quy định sẽ bị xử phạt:

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp gây thiệt hại tài sản của nhà nước, tập thể, tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Cá nhân, tổ chức vi phạm điểm b khoản 3 Điều này phải khôi phục trạng thái ban đầu các trang thiết bị, tài sản bị thiệt hại. Trong trường hợp gây hậu quả xấu tới sức